TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2018
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Quảng.

2. Ông Hà Đình Sở.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc *Hôn nhân và gia đình* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994. (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm V, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T K, xã T T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm V, xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/5/2018, bản tự khai ngày 22/6/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H kết hôn với anh Nguyễn Anh V năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn là do anh chị tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chung cùng với gia đình nhà chồng, tình cảm thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi sinh con đầu lòng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, đánh

nhau. Năm 2017 chị H đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, đến đầu năm 2018 chị H về nước nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn còn gay gắt hơn, do vợ chồng không thể hòa hợp được với nhau nên chị H đã về sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ tại xã T T, thành phố H B, tỉnh Hòa Bình. Vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị H nhận thấy đời sống hôn nhân thực tế không tồn tại, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh V để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 24/02/2013, hiện nay cháu đang ở với anh V. Nếu ly hôn chị H xin được nuôi cháu T đến khi thành niên, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị H làm nghề gội đầu, thu nhập trung bình khoảng 3.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Phía bị đơn, tại bản tự khai ngày 22/6/2018, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Anh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V thừa nhận về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn và cuộc sống chung vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Sau thời gian kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà anh, cuộc sống vợ chồng bình thường. Năm 2017 gia đình anh có đồng ý để chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đầu năm 2018 chị H về nước nhưng vợ chồng vẫn mâu thuẫn căng thẳng, không chung sống được với nhau. Nay chị H xin ly hôn anh V hoàn toàn nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh V trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 24/02/2013, hiện nay cháu đang ở với anh V. Nếu ly hôn anh V xin được nuôi cháu T đến khi thành niên, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh V có nhà riêng nhưng vẫn ở chung với bố mẹ tại xã L N, anh V làm nghề lái xe nên lái xe cho gia đình và chở khách khi có khách gọi, ngoài ra anh còn làm nông nghiệp, thu nhập trung bình khoảng 6.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh V trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng

xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H với anh V. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 24/02/2013 cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh V tự nguyện không yêu cầu; Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H và anh V đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/6/2018 chị Nguyễn Thị Thu H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Anh V, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh V xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã L N, huyện M, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh V tình cảm hòa thuận hạnh phúc. Thời gian sau thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cãi nhau, đánh nhau, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đầu năm 2018 chị H về nước nhưng tình cảm vợ chồng không có cải thiện gì mà ngày càng căng thẳng, vợ chồng đó sống ly thân mỗi người một nơi, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình. Chị H và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh V là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh V đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 24/02/2013, hiện nay cháu đang ở với anh V và bố mẹ anh V. Chị H và anh V đều đề nghị được nuôi con chung đến

khi thành niên, không bên nào có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét về nguyện vọng xin nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên xét về từng hoàn cảnh cụ thể của anh chị thấy rằng. Anh V làm nghề lái xe và làm nông nghiệp có thu nhập ổn định 6.000.000đ/1 tháng, anh có nhà riêng sống gần bố mẹ đẻ nên rất thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, mặt khác từ khi ly thân đến nay cháu T vẫn ở cùng với anh V được anh và gia đình chăm sóc, ăn học đầy đủ. Theo biên bản xác minh ngày 02/7/2018 về điều kiện nuôi con của anh V tại khu hành chính xóm V, xã L N thì gia đình anh V thuộc nhóm gia đình có kinh tế khá giả, thu nhập của anh V thuộc diện khá trong xóm, xã L N là xã nông thôn mới nên việc học hành, môi trường sống của các cháu được đáp ứng tốt. Còn chị H hiện nay ở chung với bố mẹ ở xã Thái Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, bản thân chị H hiện nay làm nghề gội đầu có thu nhập còn thấp, từ khi ly thân đến nay chị H cũng không chăm sóc hay quan tâm gì đến con cái, để anh V một mình nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy xét về điều kiện nuôi con của chị H và anh V thì anh V có điều kiện hơn. Hiện nay cháu Trang có hộ khẩu thường trú tại xóm V, xã L N và để đảm bảo được cuộc sống, sự phát triển bình thường của cháu có điều kiện ăn học tốt nhất, phát triển toàn diện, tránh được sự ảnh hưởng về tâm lý cũng như sáo trộn nếp sống và học tập nên cần giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu T là phù hợp với quy định Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị H và anh V đều trình bày không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh V.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Anh V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như T, sinh ngày 24/02/2013 kể từ tháng 8 năm 2018 đến khi cháu T thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh V không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2010/009899 ngày 13/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện;*
- *Cơ quan THADS huyện;*
- *UBND xã Lương Nha;*
- *Lưu VT, Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Quang Khải